

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 10 tháng 10 năm 2012
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý III/2012

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (30/09/12)	Số đầu năm (01/01/12)
A.	TÀI SẢN			
1.	Tiền gửi ngân hàng	110	127 344 068 583	254 982 491 685
2.	Đầu tư chứng khoán	120	1 783 200 000	
	2.1. Giá gốc chứng khoán		2 589 686 713	
	2.2. Chênh lệch đánh giá lại		(806 486 713)	
3.	Đầu tư khác	121	152 000 000 000	
4.	Phải thu hoạt động đầu tư	130	1 077 500 000	
5.	Phải thu khác	131	664 125 000	2 473 665 509
	TỔNG TÀI SẢN	200	282 868 893 583	257 456 157 194
B.	NGUỒN VỐN			
I.	Nợ phải trả	300	136 719 965	159 088 537
1.	Vay ngắn hạn	310		
2.	Phải trả hoạt động đầu tư	311		
3.	Phải trả thu nhập cho Nhà đầu tư	312		
4.	Phải trả phụ cấp Ban đại diện Quỹ	314		
5.	Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, NH giám sát	315	136 719 965	124 420 387
6.	Phải trả khác	318		34 668 150
II.	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	282 732 173 618	257 297 068 657
1.	Vốn góp của các nhà đầu tư	410	240 080 000 000	240 080 000 000
1.1.	Vốn góp	411	240 080 000 000	240 080 000 000
1.2.	Thặng dư vốn	412		
2.	Kết quả hoạt động chưa phân phối	420	42 652 173 618	17 217 068 657
	TỔNG NGUỒN VỐN (430 = 300 + 400)	430	282 868 893 583	257 456 157 194

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ (30/09/12)	Số đầu năm (01/01/12)
1.	Nợ khó đòi đã xử lý			
2.	Ngoại tệ các loại			
3.	Chứng khoán theo mệnh giá		1 130 000 000	

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Văn phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 10 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn



Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Quý III năm 2012**

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 10 tháng 10 năm 2012
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý III/2012

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (năm 2012)		Năm trước năm báo cáo (năm 2011)	
			Số phát sinh kỳ báo cáo (Quý III/2012)	Lũy kế từ đầu năm 2012 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Quý III/2011)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A	Xác định KQHD đã thực hiện					
I.	Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	8 929 457 658	27 431 896 549	8 729 334 251	9 010 383 424
1.	Cổ tức được nhận	11				
2.	Lãi trái phiếu được nhận	12				
3.	Lãi tiền gửi được nhận	13	667 209 229	7 510 289 921	8 729 334 251	9 010 383 424
4.	Thu nhập bán chứng khoán	14				
5.	Các khoản thu nhập khác	18	8 262 248 429	19 921 606 628		
II.	Chi phí	30	410 149 343	1 190 304 875	358 619 456	372 995 791
1.	Phí quản lý quỹ	31	350 728 501	1 020 056 504	307 569 035	320 922 370
2.	Phí lưu ký, giám sát	32	56 153 842	163 246 321	49 211 045	49 211 045
2.1	Phí lưu ký tại Ngân Hàng giám sát		56 116 560	163 209 039	49 211 045	49 211 045
2.2	Phí lưu ký tại TTLCKCK Việt Nam		37 282	37 282		
3.	Chi phí hợp, đại hội	33				
4.	Chi phí kiểm toán	34		3 409 450		
5.	Chi phí tư vấn định giá	35				
6.	Các loại chi phí khác	38	3 267 000	3 592 600	1 839 376	2 862 376
III.	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	8 519 308 315	26 241 591 674	8 370 714 795	8 637 387 633
B	Xác định kết quả chưa thực hiện					
I.	Thu nhập	60	2,581,040	2,581,040		
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	2,581,040	2,581,040		
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II.	Chi phí	70	809 067 753	809 067 753		
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	809 067 753	809 067 753		
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III.	Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	(806 486 713)	(806 486 713)		
C.	Tổng lợi nhuận ròng		7 712 821 602	25 435 104 961	8 370 714 795	8 637 387 633

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 10 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Nguyễn Minh Tuấn



**BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát:	NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ:	QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo:	Ngày 10 tháng 10 năm 2012
5. Loại báo cáo:	Báo cáo tài chính quý III/2012

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/09/2012)	Kỳ trước (30/06/2012)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	127 344 068 583	745 556 077	126 598 512 506
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	844 068 583	745 556 077	98 512 506
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	126 500 000 000		126 500 000 000
2	Các khoản đầu tư	153 783 200 000	262 747 428 038	(108 964 228 038)
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	1 783 200 000		1 783 200 000
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	1 783 200 000		1 783 200 000
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	152 000 000 000	262 747 428 038	(110 747 428 038)
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 90 ngày	152 000 000 000	262 747 428 038	(110 747 428 038)
3	Cổ tức được nhận			
4	Lãi được nhận	1 741 625 000	11 659 358 199	(9 917 733 199)
4.1	Lãi được nhận từ tiền gửi có kỳ hạn	664 125 000		664 125 000
4.2	Lãi được nhận từ các khoản đầu tư khác	1 077 500 000	11 659 358 199	(10 581 858 199)
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
	TỔNG TÀI SẢN	282 868 893 583	275 152 342 314	7,716,551,269
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9	Các khoản phải trả khác	136 719 965	132 990 298	3 729 667
	Phí giám sát phải trả cho NH giám sát	18 857 926	18 343 489	514 437
	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	117 862 039	114 646 809	3 215 230
	Phải trả khác			
	TỔNG NỢ	136 719 965	132 990 298	3 729 667
10	Giá trị tài sản ròng của quỹ	282 732 173 618	275 019 352 016	7 712 821 602
11	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.05%	0.05%	
12	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 777	11 455	322

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 10 tháng 10 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Tổn giám đốc

Phạm Trần Như Nguyễn Nguyễn Minh Tuấn

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
Quý III năm 2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 10 tháng 10 năm 2012
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính quý III/2012

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (Quý III/2012)	Kỳ trước (Quý II/2012)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	275 019 352 016	266 114 702 203
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	7 712 821 602	8 904 649 813
	Trong đó:		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	7 712 821 602	8 904 649 813
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	282 732 173 618	275 019 352 016
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 777	11 455

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán



Lê Sĩ Hoàng

Ngày 10 tháng 10 năm 2012
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng Tổng giám đốc



Phạm Trâm Như Nguyễn

Nguyễn Minh Tuấn